

CATHOLIC BELIEF - 5

TÍN LÝ CÔNG GIÁO - 5

Archdiocese of Galveston-Houston
LoiNhapThe Theological Institute
Instructor: Paul Pham
713-398-1554
giaolygh@gmail.com
Website: <http://evangelization.space>

1

LUCA 4:1-13

Khi ấy, Chúa Giêsu được đầy Thánh Thần, liền rời vùng sông Giordan và được Thánh Thần đưa vào hoang địa ở đó suốt bốn mươi ngày, và chịu ma quỷ cám dỗ. Trong những ngày ấy, Người không ăn gì và sau thời gian đó, Người đói. Vì thế, ma quỷ đến thưa Người: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì hãy truyền cho đá này biến thành bánh đi”. Chúa Giêsu đáp: “Có lời chép rằng: Người ta không phải chỉ sống bằng cơm bánh, mà còn bằng lời Chúa nữa”.

Rồi ma quỷ lại đem Người lên cao hơn cho xem ngay một lúc tất cả các nước thiên hạ và nói với Người rằng: “Tôi sẽ cho ông hết thấy quyền hành và vinh quang của các nước này, vì tất cả đó là của tôi và tôi muốn cho ai tùy ý. Vậy nếu ông sấp mình thờ lạy tôi, thì mọi sự ấy sẽ thuộc về ông!” Nhưng Chúa Giêsu đáp lại: “Có lời chép rằng: Người phải thờ lạy Chúa là Thiên Chúa người và chỉ phụng thờ một mình Người thôi”.

2

Rồi ma quỷ lại đưa Người lên Giêrusalem, để Người trên góc tường cao đền thờ và bảo rằng: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì hãy gieo mình xuống, vì có lời chép rằng: “Chúa sẽ truyền cho Thiên Thần gìn giữ ông!” Và còn thêm rằng: “Các vị đó sẽ giơ tay nâng đỡ ông khỏi vấp phải đá”. Chúa Giêsu đáp lại: “Có lời chép rằng: Người đừng thử thách Chúa là Thiên Chúa người!” Sau khi làm đủ cách cám dỗ, ma quỷ rút lui để chờ dịp khác.



3

Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.
Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.
Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.
ĐK : *Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.
Lời Ngài làm chừa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.
Lời Ngài được chất ngất niềm vui, trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vui.
Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.*
2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.
Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.
Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

4

Three Types of Sins – Ba Loại Tội

- | | |
|------------------------------|---|
| ▪ <i>Sin as fact</i> | ▪ <i>Tội lỗi là một thực tại</i> |
| ▪ Original Sin | ▪ Tội Tổ Tông |
| ▪ <i>Sin as act</i> | ▪ <i>Tội lỗi là một hành động</i> |
| ▪ Personal sin | ▪ Tội cá nhân |
| ▪ <i>Sin as state</i> | ▪ <i>Tội lỗi là một tình trạng</i> |
| ▪ Social sin | ▪ Tội xã hội |

5

Justification – Công Chính Hóa

Justification is the grace of the Holy Spirit to justify us through faith in Jesus Christ and through Baptism.

Through the power of the Holy Spirit we take part in Christ's Passion by dying to sin.

The first work of the grace of the Holy Spirit is *conversion*. Moved by grace, man turns toward God and away from sin, thus accepting forgiveness and righteousness.

Justification is conferred in Baptism

Công chính hóa là ân sủng Chúa Thánh Thần làm cho ta trở nên công chính nhờ tin vào Đức Kitô qua bí tích Rửa Tội.

Nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần, ta được tham dự vào cuộc Thương Khó của Đức Kitô bằng cách chết cho tội lỗi.

Công trình đầu tiên Chúa Thánh Thần là *sự hoán cải*. Được ân sủng tác động, con người từ bỏ tội lỗi và quay về với Thiên Chúa, nhờ đó nhận ơn tha thứ và sự công chính.

Ơn công chính hóa được trao ban trong Bí tích Rửa Tội.

6

Justification – Công Chính Hóa

Justification establishes cooperation between God's grace and man's freedom.

On man's part it is expressed by the assent of faith to the Word of God, which invites him to conversion, and in the cooperation of charity with the prompting of the Holy Spirit.

Justification is the most excellent work of God's love made manifest in Christ Jesus and granted by the Holy Spirit.

Ơn công chính hóa thiết lập sự cộng tác giữa ân sủng Thiên Chúa và sự tự do của con người.

Về phía con người, ơn này được biểu lộ qua sự bằng lòng tin theo lời Thiên Chúa mời gọi hoán cải, và cộng tác bằng đức ái với tác động của Chúa Thánh Thần.

Công chính hóa là công trình tuyệt diệu nhất của tình yêu Thiên Chúa được tỏ lộ trong Chúa Giêsu Kitô và được ban bởi Chúa Thánh Thần.

7

Grace – Ân Sủng

Grace is favor, the free and undeserved help that God gives us to respond to his call to become children of God.

Grace is a participation in the life of God. By Baptism the Christian participates in the grace of Christ, the Head of his Body.

The grace of Christ is the gratuitous gift that God makes to us of his own life, infused by the Holy Spirit into our soul.

Ân sủng là một ân huệ, một sự trợ giúp nhưng không mà Thiên Chúa ban để ta trở thành con cái Ngài.

Ân sủng là sự tham dự vào đời sống Thiên Chúa. Nhờ bí tích Rửa Tội, Kitô hữu thông phần vào ân sủng của Đức Kitô, Đầu của Thân Thể Người.

Ân sủng của Đức Kitô là ân huệ nhưng không mà Thiên Chúa ban cho ta sự sống của Ngài, được Chúa Thánh Thần đổ vào lòng ta.

8

Grace – Ân Sủng

Sanctifying grace is an habitual gift that perfects the soul to enable it to live with God, to act by his love.

Habitual grace, the permanent disposition to live and act in keeping with God's call.

Actual graces are God's interventions, whether at the beginning of conversion or in the course of the work of sanctification.

Ơn thánh hóa là một ơn thường sủng, hoàn thiện hóa linh hồn để có thể sống với Thiên Chúa và hành động nhờ tình yêu của Ngài.

Ơn thường sủng là trạng thái thường xuyên để sống và làm theo tiếng gọi của Thiên Chúa.

Ơn hiện sủng là những can thiệp của Thiên Chúa, dù lúc khởi đầu cuộc hoán cải hoặc trong công trình thánh hóa.

9

Grace – Ân Sủng

Grace also includes the gifts that the Spirit grants us to associate us with his work, to enable us to collaborate in the salvation of others and in the growth of the Church.

- ▣ Sacramental graces, gifts proper to the different sacraments.
- ▣ Charisms are intended for the common good of the Church.
- ▣ Graces of state that accompany the exercise of the responsibilities of the Christian life and of the ministries within the Church.

Ân sủng cũng bao gồm các ơn mà Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta để cộng tác và công trình của Ngài, để giúp chúng ta có thể cộng tác vào việc cứu độ tha nhân và phát triển Hội Thánh.

- Các ân sủng bí tích, các ơn thích hợp với các bí tích khác nhau.
- Các đặc sủng nhằm mục đích phục vụ lợi ích chung của Hội Thánh.
- Các ơn chức phận đi kèm với việc thi hành các nhiệm vụ của đời sống Kitô hữu và các thừa tác vụ trong lòng Hội Thánh.

10

“Punishments” due to sin - Hình Phạt do tội gây ra

“Must not be conceived as a kind of vengeance inflicted by God from without, but as following from the very nature of sin” (CCC 1472).

▪ **Eternal**

- Destruction of communion with God
- Healed through sacramental reconciliation

▪ **Temporal**

- Unhealthy attachment to things
- Even after forgiveness is granted, these remain and are in need of purification.

“Không được coi như một loại trả thù gây ra bởi Thiên Chúa từ bên ngoài, nhưng như kèm theo bởi chính bản chất của tội” (CCC 1472).

• **Đời đời**

- Phá hủy sự hiệp thông với Thiên Chúa
- Được chữa lành nhờ bí tích Hòa Giải

• **Tạm thời**

- Quyến luyến lệch lạc với sự vật
- Ngay cả sau khi được tha tội, các hình phạt này vẫn tồn tại và cần phải được thanh luyện.

11

“Redemption and Salvation – Cứu Chuộc và Cứu Độ

▣ Redemption is being freed from the slavery of sin.

▣ Salvation is the restoration of the original will for humanity, i.e. the process of becoming fully human in the way that Jesus uniquely was.

▣ Cứu Chuộc là được giải thoát khỏi nô lệ tội lỗi.

▣ Cứu độ là phục hồi ý định nguyên thủy (của Thiên Chúa) dành cho con người, như tiền trình trở nên con người trọn vẹn theo cách độc đáo mà Chúa Giêsu đã làm người.

12

Conversion as Command and Possibility Hoán Cải như Mệnh Lệnh và Khả Năng

Conversion requires convincing of sin; it includes the interior judgment of conscience, and this, being a proof of the action of the Spirit of truth in man's inmost being, becomes at the same time the start of a new grant of grace and love: "Receive the Holy Spirit"

(Dominum et Vivificantem, #31).

Sự hoán cải đòi hỏi phải ý thức về tội lỗi; nó bao gồm việc phán đoán bên trong của lương tâm, và điều này, là bằng chứng về hành động của Thần Chân Lý ở tận đáy lòng con người, đồng thời bắt đầu ban ân sủng và tình yêu mới: "Hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần"

(Dominum et Vivificantem, số 31).

13

Repentance and Conversion as Command Ăn năn Hoán Cải như Mệnh Lệnh

Jesus and conversion

- Jesus' moral demands - call to live a moral life
- Jesus' demand for repentance - call to turn from sin to God
- Jesus' demand for faith - call to believe God's mercy
- Jesus' demand for discipleship - call to live his love

Chúa Giêsu và hoán cải

- Đòi hỏi luân lý của Chúa Giêsu – mời gọi sống một đời sống luân lý
- Đòi hỏi hoán cải của Chúa Giêsu – mời gọi bỏ tội lỗi và quay về với TC
- Đòi hỏi đức tin của Chúa Giêsu – mời gọi tin vào lòng thương xót của Thiên Chúa
- Đòi hỏi làm môn đệ của Chúa Giêsu – mời gọi sống tình yêu của Người

14

Repentance and Conversion as Possibility Ăn năn Hoán Cải như Khả Năng

Conversion is – learning, growing in love of God

- Letting God work in us over time
- Constant struggle to be “dead to sin and alive to God in Christ Jesus.” (Rom 6:11)
- Made possible by grace, requiring cooperation
- Metanoia – change of heart

Hoán cải là – học và lớn lên trong tình yêu của Thiên Chúa

- Dần dần để Thiên Chúa làm việc trong chúng ta
- Luôn luôn cố gắng “chết cho tội lỗi và sống cho Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.” (Rom 6:11)
- Có thể làm được nhờ ân sủng, cần sự hợp tác
- Metanoia – thay đổi tâm hồn

15

Merit – Công Phúc

The merit of man before God in the Christian life arises from the fact that God has freely chosen to associate man with the work of his grace.

- The merits of our good works are gifts of the divine goodness. No one can merit the initial grace of forgiveness and justification, at the beginning of conversion.
- The charity of Christ is the source in us of all our merits before God.

Công phúc của con người trước Thiên Chúa trong đời sống Kitô hữu phát sinh từ việc Thiên Chúa đã tự do cho con người cộng tác với ân sủng của Ngài.

- Công trạng của việc làm của ta là hồng ân của lòng lành Thiên Chúa. Không ai có công để nhận ân sủng mở đầu cho ơn tha thứ và công chính hóa khi mới hoán cải.
- Tình yêu Đức Kitô trong ta là nguồn mọi công trạng của ta trước mặt Thiên Chúa.

16

Christian Holiness - Sự Thánh Thiện của Kitô hữu

All Christians are called to holiness.

- In order to reach this perfection the faithful should use the strength dealt out to them by Christ's gift to do the will of the Father in everything.
- Spiritual progress tends toward ever more intimate union with Christ.
- The way of perfection passes by way of the Cross. There is no holiness without renunciation and spiritual battle.

Tất cả mọi Kitô hữu đều được mời gọi nên thánh.

- Để đạt được sự hoàn hảo này, các tín hữu phải dùng sức mạnh mà hồng ân của Đức Kitô đã ban để làm theo thánh ý Chúa Cha trong mọi sự.
- Sự tiến triển thiêng liêng hướng đến việc càng ngày càng kết hợp mật thiết hơn với Đức Kitô.
- Con đường tiến đến hoàn thiện phải qua Thập Giá. Không tài nào đạt được sự thánh thiện, nếu không từ bỏ chính mình và chiến đấu nội tâm.

17

Incarnation – Nhập Thể CCC 456-463

- | | |
|--|---|
| ☐ God became human | ☐ TC trở thành người ta |
| ☐ The fullness of God's mystery is revealed in Jesus | ☐ Sự trọn vẹn của mầu nhiệm TC được mặc khải trong Chúa Giêsu |
| ☐ Second Person of the Trinity | ☐ Ngôi Hai của Thiên Chúa Ba Ngôi |
| ☐ Fully human, fully divine (CCC 464-469) | ☐ Người thật, Thiên Chúa thật (CCC 464-469) |

18

**Purpose of the Incarnation
our salvation 461- 463, 604-623**

- | | |
|--------------------------------------|---|
| ▣ Love of God for all humanity | ▣ Tình yêu của Thiên Chúa dành cho nhân loại |
| ▣ Died for our sins | ▣ Chết vì tội chúng ta |
| ▣ Save us by reconciling us with God | ▣ Cứu chúng ta bằng cách hòa giải chúng ta với TC |
| ▣ Redemption (CCC 517) | ▣ Chuộc tội (CCC 517) |

19

**Jesus is the fullness of humanity and Divinity
Chúa Giêsu trong sự trọn vẹn của nhân tính và
Thiên Tính**

- | | |
|---|---|
| ▣ Like us in all things but sin (470-478) | ▣ Giống chúng ta trong mọi sự trừ tội lỗi (470-478) |
| ▣ By looking to Christ, we learn to come to God (CCC 516) | ▣ Nhìn lên Đức Kitô, ta học đến với TC (516) |
| ▣ Model of holiness | ▣ Gương mẫu sự thánh thiện |

20

Christological Titles of Jesus

Jesus (CCC 430-435)

- ▣ Hebrew for “God saves”
- ▣ Name of God in the person of His Son
- ▣ Angel Gabriel gives name
- ▣ Jesus is salvation
- ▣ Heart of Christian prayer
- ▣ Savior God

Giêsu CCC 430-435)

- ▣ Tiếng Do Thái cho “Thiên Chúa cứu độ”
- ▣ Tên của Thiên Chúa trong Ngôi Con của Ngài
- ▣ Thiên sứ Gabriel cho danh này
- ▣ Giêsu là ơn cứu độ
- ▣ Trọng tâm của cầu nguyện Kitô giáo
- ▣ Thiên Chúa Đáng Cứu Độ

21

Christological Titles of Jesus

Messiah (CCC 436-440)

- ▣ Christ (Gr) for Messiah
- ▣ Priests, prophets, kings and people of Israel were all anointed
- ▣ Linked to Davidic covenant
- ▣ Opening title used by Mark and Matthew
- ▣ Petrine Confession
- ▣ Most important title

Kitô – Mêsia (436-440)

- ▣ Kitô (HL) cho Mêsia
- ▣ Các tư tế, ngôn sứ, vua và dân Israel tất cả đều được xức dầu
- ▣ Liên kết với Giao Ước với Nhà David
- ▣ Tước hiệu mở đầu được Thánh Marcô và Matthêu dùng
- ▣ Tuyên Xưng của Thánh Phêrô
- ▣ Tước hiệu quan trọng nhất

22

Christological Titles of Jesus

Son of God (441-445)

- ▣ Title given to angels, chosen people and kings
- ▣ “Only Son of God”
- ▣ Mt 14:33: by disciples after storm calmed
- ▣ Mk 15:39: centurion
- ▣ Mk 3:11: unclean spirits
- ▣ Jn 1:49: Nathaniel
- ▣ Baptism/Transfiguration

Con Thiên Chúa (441-445)

- ▣ Tước hiệu ban cho các thiên sứ, dân tuyển chọn và vua.
- ▣ “Con Một Thiên Chúa”
- ▣ Mt 14:33: các môn đệ dùng sau khi làm yên biển động
- ▣ Mk 15:39: Bách đội trưởng
- ▣ Mk 3:11: các thần ô uế
- ▣ Jn 1:49: Nathaniel
- ▣ Phép Rửa/Biến Hình

23

Christological Titles of Jesus

Lord (441-445)

- ▣ Greek translation of “YHWH”- the name of God in Septuagint
- ▣ Identifies God with Jesus
- ▣ Paul uses 230 times
- ▣ Luke 10:1, 11:39
- ▣ Title of majesty- supreme authority over the living and the dead.

Chúa (441-445)

- ▣ Dịch sang Hy Lạp từ Giavê của Do Thái, Danh Thiên Chúa trong Bản Bảy Mươi
- ▣ Đồng hóa Thiên Chúa với Chúa Giêsu
- ▣ Thánh Phaolô - 230 lần
- ▣ Lc 10:1; 11:3
- ▣ Danh hiệu của sự oai nghiêm – có quyền tuyệt đối trên kẻ sống và kẻ chết.

24

Purpose of Infancy Narratives

To show Jesus' identity

- ▣ Son of David
- ▣ Messiah- Christ
- ▣ Virginal conception by power of the Holy Spirit
- ▣ true identity known only through DV
- ▣ not to be kept a secret
- ▣ Prophecy of rejection, death and Gentile acceptance

Cho thấy căn tính của Chúa Giêsu

- ▣ Con vua David
- ▣ Thiên Sai- Kitô
- ▣ Thụ thai đồng trinh bởi phép Chúa Thánh Thần
- ▣ Căn tính thật chỉ được biết nhờ Mặc Khải của TC
- ▣ Không phải giữ bí mật
- ▣ Lời tiên tri về bị khai trừ, chết và đón nhận Dân Ngoại

25

Infancy Narratives

Differences – Mt & Lk

- ▣ Joseph vs Mary
- ▣ Angels vs Gabriel
- ▣ Magi vs Shepherds
- ▣ Presentation at the Temple
- ▣ Flight to Egypt and Massacre of Infants vs Simeon and Sword

Sự khác biệt – Mt & Lk

- ▣ Thánh Giuse vs Mẹ Maria
- ▣ Các thiên thần vs Gabriel
- ▣ Các đạo sĩ vs mục đồng
- ▣ dâng Chúa trong Đền Thờ
- ▣ Trốn qua Ai Cập và việc giết các ánh hài vs Simeon và lưỡi gươm

26

Conclusion

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The Church calls "Incarnation" the fact that the Son of God assumed a human nature in order to accomplish our salvation in it. ▣ Belief in the Incarnation of the Son of God is the distinctive sign of Christian faith. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Hội Thánh gọi “Nhập Thể” là sự việc Con Thiên Chúa mặc lấy bản tính nhân loại để hoàn tất việc cứu độ chúng ta trong đó. ▣ Niềm tin vào Sự Nhập Thể của Con Thiên Chúa là một dấu chỉ riêng biệt của đức tin Kitô giáo. |
|---|--|

27

Conclusion

Jesus became man

- ▣ in order to save us by reconciling us with God.
- ▣ so that we might know God's love.
- ▣ to be our model of holiness.
- ▣ to make us partakers of the divine nature.

Chúa Giêsu làm người

- ▣ để cứu chúng ta bằng cách hòa giải ta với Thiên Chúa.
- ▣ để ta biết tình yêu của Thiên Chúa
- ▣ để thành gương mẫu thánh thiện cho chúng ta.
- ▣ để ta được thông phần vào bản tính Thiên Chúa.

28

Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love.

Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ "Speak Lord, for your servant is listening."/ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./